TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST
Ngày: 28-02-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Cao Thắng;
2. Bà Võ Thị Hoa Hằng;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Diện – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2023/TLST - KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST - KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (gọi tắt là MB), địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Phương Nhất – chuyên viên xử lý nợ (văn bản ủy quyền số 135/UQ-MBAMC ngày 27/02/2024), *có mặt.*

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xuất nhập khẩu VN An Bình, địa chỉ trụ sở chính: Số 123 Lê Duẩn, phường ĐL, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị Hoàng H – giám đốc Công ty, *vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đinh Xuân M, sinh năm 1970 và bà Đoàn Thị Hoàng H, sinh năm 1978, cùng địa chỉ: Khu phố TC, phường Đ L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *ông Minh có mặt, bà Hoa vắng mặt.*

+ Bà Ngô Thị H, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu phố M, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt.*

+ Ông Lê Quang Ch, sinh năm 1984, địa chỉ: Số nhà M đường L L, khu phố 2, phường Đ L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt* (có trình bày ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 26/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) trình bày:

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu VN An Bình (*Sau đây viết tắt là* Công ty An Bình) và Ngân hàng TMCP Quân đội (*Sau đây viết tắt là* MB) đã cùng ký kết (các) Hợp đồng tín dụng cùng (các) Khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

Số Hợp đồng tín dụng	Số khế ước	Mục đích vay	Ngày nhận nợ	Lãi suất /năm	Ngày đến hạn	Số tiền phát vay *(đồng)*
- Hợp đồng cho vay số 27977.22.504.5954217.TD ngày 16/06/2022; - Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay số 27977.22.504.5954217.TD.PL ngày 16/06/2022; - Văn bản sửa đổi Hợp đồng cho vay số 27977.22.504.5954217.TD.PL ngày 13/07/2022; - Văn bản sửa đổi bổ sung văn kiện số 27977.22.504.5954217.TD.PL ngày 12/08/2022; - Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cấp tín dụng số 27977.22.504.5954217.TD.PL ngày 17/08/2023; - Văn bản sửa đổi bổ sung văn kiện số 27977.22.504.5954217.TD.PL ngày 19/09/2022;	LD2227805653	Thanh toán tiền mua sắn	05/10/2022	Theo qui định từng thời kỳ	05/04/2023	850.000.000
	LD2234022300	Thanh toán tiền mua hàng	06/12/2022	Theo qui định từng thời kỳ	06/06/2023	6.000.000.000
	LD2235711047	Thanh toán tiền mua hàng	23/12/2022	Theo qui định từng thời kỳ	23/06/2023	1.000.000.000
	LD2235750300	Thanh toán tiền mua hàng	23/12/2022	Theo qui định từng thời kỳ	23/06/2023	500.000.000
	LD2301391708	Thanh toán tiền mua hàng	13/01/2023	Theo qui định từng thời kỳ	13/07/2023	1.800.000.000
	LD2304720184	Thanh toán tiền mua sắn	16/02/2023	Theo qui định từng thời kỳ	16/08/2023	2.000.000.000
	LD2364873190	Thanh toán tiền mua sắn	17/02/2023	Theo qui định từng thời kỳ	17/08/2023	2.832.500.000
	LD2304850300	Thanh toán tiền mua hàng	17/02/2023	Theo qui định từng thời kỳ	17/08/2023	1.712.500.000
	LD2307301623	Thanh toán tiền mua hàng	14/03/2023	Theo qui định từng thời kỳ	14/09/2023	352.000.000
Tổng số tiền giải ngân: 17.047.000.000 đồng						

Thực hiện hợp đồng, MB đã giải ngân cho Công ty An Bình tổng số tiền 17.047.000.000 đồng. Các khoản vay trên được bảo đảm bằng các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất như sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27992.22.504.5954217.BĐ ngày 16/06/2022 giữa bên thế chấp là bà Ngô Thị H với bên nhận thế chấp là MB, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 454; tờ bản đồ số: 23; diện tích: 50 m^2; địa chỉ: Khu phố Đại Áng, phường Đông Lương, tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 872100; số vào sổ cấp GCN số: CS 13803 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/12/2021, xác nhận chuyển nhượng cho bà Ngô Thị H ngày 18/03/2022.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28003.22.504.5954217.BĐ ngày 16/06/2022 giữa bên thế chấp là ông Đinh Xuân M, bà Đoàn Thị Hoàng H với bên nhận thế chấp là MB, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 17; diện tích: 1403 m^2; địa chỉ: thôn A Đeng, xã A Ngo, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 190516; số vào sổ cấp GCN số: CH 02336 do UBND huyện Đakrông cấp ngày 21/11/2019, xác nhận chuyển nhượng cho ông Đinh Xuân M, bà Đoàn Thị Hoàng H ngày 30/12/2019.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28003.22.504.5954217.BĐ ngày 16/06/2022 giữa bên thế chấp là ông Đinh Xuân M, bà Đoàn Thị Hoàng H với bên nhận thế chấp là MB, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 639; tờ bản đồ số: 68; diện tích: 201 m^2; địa chỉ: xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 807165; số vào sổ cấp GCN số: CS 03610 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 29/10/2021, xác nhận chuyển nhượng cho ông Đinh Xuân M, bà Đoàn Thị Hoàng H ngày 12/05/2022.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33636.22.504.5954217.BĐ ngày 13/07/2022 giữa bên thế chấp là bà Đoàn Thị Hoàng H với bên nhận thế chấp là MB, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 604; tờ bản đồ số: 47; diện tích: 988 m^2; địa chỉ: Thôn Đốc Kỉnh, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DD 449421; số vào sổ cấp GCN số: CS 003599 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 08/03/2022, xác nhận chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị Hoàng H ngày 11/05/2022.

- Hợp đồng thế chấp số 79605.22.504.5954217.BĐ ngày 12/08/2022 giữa bên thế chấp là ông Lê Quang Ch với bên nhận thế chấp là MB, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 04a; tờ bản đồ số: 27; diện tích: 107 m^2; địa chỉ: Khu phố 2, phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 859711; số vào sổ cấp GCN số: "H" 00329 do UBND thị xã Đông Hà (nay là Thành phố Đông Hà) cấp ngày 08/11/2007, xác nhận thừa kế cho ông Lê Quang Ch ngày 12/07/2022.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 37684.22.504.5954217.BĐ ngày 17/08/2022 giữa bên thế chấp là bà Đoàn Thị Hoàng H với bên nhận thế chấp là MB, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 415; tờ bản đồ số: 54; diện tích: 345,2 m^2; địa chỉ: Khu K22, KĐT NĐH. GĐ3, phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 853831; số vào sổ cấp GCN số: CS 13079 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 30/07/2021, xác nhận chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị Hoàng H ngày 26/08/2021.

- Hợp đồng thế chấp số 86725.22.504.5954217.BD ngày 19/09/2022 giữa bên thế chấp là bà Ngô Thị H với bên nhận thế chấp là MB, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1137; tờ bản đồ số: 10; diện tích: 145,3 m^2; địa chỉ: thôn Nam Cường, xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với

đất số DE 395861; số vào sổ cấp GCN số: CS 01164 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 23/08/2022 cho bà Ngô Thị H.

- Hợp đồng thế chấp số 86725.22.504.5954217.BD ngày 19/09/2022 giữa bên thế chấp là bà Ngô Thị H với bên nhận thế chấp là MB, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1136; tờ bản đồ số: 10; diện tích: 143,6 m^2; địa chỉ: thôn Nam Cường, xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 395860; số vào sổ cấp GCN số: CS 01163 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 23/08/2022 cho bà Ngô Thị H.

- Hợp đồng thế chấp số 86725.22.504.5954217.BD ngày 19/09/2022 giữa bên thế chấp là bà Ngô Thị H với bên nhận thế chấp là MB, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1135; tờ bản đồ số: 10; diện tích: 142,2 m^2; địa chỉ: thôn Nam Cường, xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 395859; số vào sổ cấp GCN số: CS 01162 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 23/08/2022 cho bà Ngô Thị H.

- Hợp đồng thế chấp số 105129.22.504.5954217.BĐ ngày 05/12/2022 giữa bên thế chấp là ông Đinh Xuân Minh và bà Đoàn Thị Hoàng Hoa với bên nhận thế chấp là MB, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 53a+b; tờ bản đồ số: 09; diện tích: 218 m^2; địa chỉ: Trung Chỉ, phường Đông Lương, thị xã Đông Hà (nay là TP Đông Hà), tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 862349; số vào sổ cấp GCN số: H 00336 do UBND thị xã Đông Hà (nay là TP. Đông Hà) cấp ngày 19/11/2007 cho ông Đinh Xuân Minh, bà Đoàn Thị Hoàng H kèm trang vẽ bổ sung ngày 21/01/2009.

Sau khi vay vốn, Công ty An Bình đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên. Đến nay, toàn bộ khoản vay của Công ty An Bình đã quá hạn, nhưng Công ty An Bình không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 27/02/2024, tổng dư nợ của Công ty An Bình tại MB Chi nhánh Quảng Trị là 18.976.750.931 đồng, bao gồm nợ gốc 17.046.938.858 đồng, nợ lãi trong hạn là 417.954.291 đồng, lãi quá hạn là 1.511.857.782 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với Công ty An Bình để yêu cầu trả nợ và yêu cầu bên thế chấp bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý theo quy định nhưng bên vay và bên thế chấp không thực hiện và cố tình chây ì không hợp tác.

Nay Ngân hàng TMCP Quân Đội yêu cầu Tòa án:

1. Buộc Công ty An Bình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội các khoản nợ theo (các) Hợp đồng cấp tín dụng cùng các Khế ước nhận nợ đính kèm đã ký giữa hai bên với số tiền tạm tính đến ngày 27/02/2024 là 18.976.750.931 đồng, trong đó dư nợ gốc là 17.046.938.858 đồng, dư nợ lãi là 1.929.812.073 đồng.

2. Buộc Công ty An Bình phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận quy định tại (các) Hợp đồng tín dụng cùng (các) khế ước nhận nợ đính kèm đã ký kể từ ngày 28/02/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho MB khi Quyết định/ Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thì MB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho MB theo quy định của pháp luật.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty An Bình đối với MB. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty An Bình vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho MB.

*** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đinh Xuân Minh: Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 11/01/2024 và tại phiên tòa, ông Minh thừa nhận ông M và bà H có dùng tài sản của ông bà để thế chấp cho Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu VN An Bình (*Sau đây viết tắt là* Công ty An Bình) để vay vốn Ngân hàng TMCP Quân đội (*Sau đây viết tắt là* MB) theo như nguyên đơn trình bày là đúng. Do tình hình kinh tế khó khăn nên Công ty An Bình chưa có tiền gốc và lãi trả cho Ngân hàng MB. Ông Đinh Xuân M đồng ý giao các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng MB xử lý thu hồi nợ, riêng khoản thế chấp là ngôi nhà 3 tầng tại 467 Lê Duẩn, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà ông Minh muốn được trả vào để lấy nhà cho các con ở.

- Bà Ngô Thị H: Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 03/11/2023, bà Hiền có dùng tài sản của mình để thế chấp cho Công ty An Bình vay, nay Ngân hàng khởi kiện bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ông Lê Quang Ch: Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 31/10/2023 và ngày 19/02/2024, ông Lê Quang Ch trình bày: ông Ch có thế chấp tài sản của mình cho Công ty An Bình vay, nay Ngân hàng khởi kiện ông Ch đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Xuân Minh tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang Ch, bà Ngô Thị H, bà Đoàn Thị Hoàng H vi phạm Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu VN An Bình phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 27/02/2024 cho cho nguyên đơn với tổng số tiền là 18.976.750.931 đồng, trong đó nợ gốc là 17.046.938.858 đồng, nợ lãi là 1.929.812.073 đồng.

Buộc Công ty An Bình phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 28/02/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho MB thì MB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội. Toàn bộ số tiền thu được từ việc

bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty An Bình đối với MB. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty An Bình vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho MB.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xem xét việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu VN An Bình; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Hoàng H, bà Ngô Thị H, ông Lê Quang Ch vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Mục đích vay tiền của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu VN An Bình là thanh toán tiền mua sắn phục vụ hoạt động kinh doanh. Do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* được thụ lý và giải quyết bằng vụ án kinh doanh thương mại theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

[2] Về nội dung:

2.1 Xem xét hiệu lực của hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ và các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Thấy rằng việc ký kết hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ và các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực.

2.2 Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 27/02/2024 là 18.976.750.931 đồng:

Về tiền nợ gốc: Theo hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ tổng số tiền Công ty An Bình được MB giải ngân là 17.047.000.000 đồng, được giải ngân trong 9 lần và quy định 9 kỳ trả nợ gốc:

Khoản vay 850.000.000 đồng theo khế ước số LD2227805653, ngày giải ngân 05/10/2022, ngày đến hạn 05/4/2023,

Khoản vay 6.000.000.000 đồng theo khế ước số LD2234022300, ngày giải ngân 06/12/2022, ngày đến hạn 06/6/2023,

Khoản vay 1.000.000.000 đồng theo khế ước số LD2235711047, ngày giải ngân 23/12/2022, ngày đến hạn 23/6/2023,

Khoản vay 500.000.000 đồng theo khế ước số LD2235750300, ngày giải ngân 23/12/2022, ngày đến hạn 23/6/2023,

Khoản vay 1.800.000.000 đồng theo khế ước số LD2301391708, ngày giải ngân 13/01/2023, ngày đến hạn 13/7/2023,

Khoản vay 2.000.000.000 đồng theo khế ước số LD2304720184, ngày giải ngân 16/02/2023, ngày đến hạn 16/8/2023,

Khoản vay 2.832.500.000 đồng theo khế ước số LD2364873190, ngày giải ngân 17/02/2023, ngày đến hạn 17/8/2023,

Khoản vay 1.712.500.000 đồng theo khế ước số LD2304850300, ngày giải ngân 17/02/2023, ngày đến hạn 17/8/2023,

Khoản vay 352.000.000 đồng theo khế ước số LD2307301623, ngày giải ngân 14/3/2023, ngày đến hạn 14/9/2023.

Theo thỏa thuận của hợp đồng vay kỳ đầu tiền trả vào ngày 05/4/2023 với số tiền thanh toán là 850.000.000 đồng, tuy nhiên Công ty An Bình không thanh toán nợ đến hạn, chỉ trả được 61.142 đồng và các kỳ tiếp theo cũng đã quá hạn thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên theo Điều 6, điểm e khoản 8.4.2.1 Điều 8 của hợp đồng cho vay và điểm 1 mục 11 của văn bản nhận nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện để thu hồi nợ do bên vay vi phạm hợp đồng. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty An Bình phải trả số tiền gốc còn nợ là 17.046.938.858 đồng.

Về tiền lãi:

Khoản vay 850.000.000 đồng, ngày giải ngân 05/10/2022, ngày đến hạn 05/4/2023: Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 04/01/2023 là 7,6%/năm. Lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần + biên độ 2.0%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản vay 6.000.000.000 đồng, ngày giải ngân 06/12/2022, ngày đến hạn 06/6/2023: Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 04/01/2023 là 9,96%/năm. Lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần + biên độ 1.5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản vay 1.000.000.000 đồng, ngày giải ngân 23/12/2022, ngày đến hạn 23/6/2023: Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 04/01/2023 là 9,96%/năm. Lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần + biên độ 1.5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản vay 500.000.000 đồng, ngày giải ngân 23/12/2022, ngày đến hạn 23/6/2023: Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 04/01/2023 là 9,96%/năm. Lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần + biên độ 1.5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản vay 1.800.000.000 đồng, ngày giải ngân 13/01/2023, ngày đến hạn 13/7/2023: Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 04/01/2023 là 9,96%/năm. Lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần + biên độ 1.5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản vay 2.000.000.000 đồng, ngày giải ngân 16/02/2023, ngày đến hạn 16/8/2023: Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 04/01/2023 là 9,96%/năm. Lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần + biên độ

1.5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản vay 2.832.500.000 đồng, ngày giải ngân 17/02/2023, ngày đến hạn 17/8/2023: Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 04/01/2023 là 9,96%/năm. Lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần + biên độ 1.5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản vay 1.712.500.000 đồng, ngày giải ngân 17/02/2023, ngày đến hạn 17/8/2023: Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 04/01/2023 là 9,5%/năm. Lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần + biên độ 1.55%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản vay 352.000.000 đồng, ngày giải ngân 14/3/2023, ngày đến hạn 14/9/2023: Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 04/01/2023 là 9,96%/năm. Lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần + biên độ 1.5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Mức lãi suất như trên phù hợp với Luật tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận, theo đó tổng tiền lãi tính đến ngày 27/02/2024 là 1.929.812.073 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 417.954.291 đồng, lãi quá hạn là 1.511.857.782 đồng.

Buộc Công ty An Bình phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 28/02/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho MB thì MB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho MB theo quy định của pháp luật. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty An Bình đối với MB. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty An Bình vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho MB.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 17.300.000 *(Mười bảy triệu ba trăm nghìn)* đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu toàn bộ và hoàn trả lại cho nguyên đơn. Thấy rằng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, số tiền này nguyên đơn đã tạm nộp nên buộc bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 299, 317, 319, 320, 323 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB), buộc bị đơn Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu VN An Bình có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) tổng số tiền là 18.976.750.931 *(mười tám tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, chín trăm ba mươi mốt)* đồng, trong đó nợ gốc là 17.046.938.858 đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/02/2024 là 1.929.812.073 đồng.

Buộc Công ty An Bình phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 28/02/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp Công ty An Bình không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho MB thì MB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi các tài sản bảo đảm của khoản vay sau đây để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) theo quy định của pháp luật:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 454; tờ bản đồ số: 23; diện tích: 50 m^2; địa chỉ: Khu phố Đại Áng, phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 872100; số vào sổ cấp GCN số: CS 13803 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/12/2021, xác nhận chuyển nhượng cho bà Ngô Thị H ngày 18/03/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27992.22.504.5954217.BĐ ngày 16/06/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23; tờ bản đồ số: 17; diện tích: 1403 m^2; địa chỉ: thôn A Đeng, xã A Ngo, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 190516; số vào sổ cấp GCN số: CH 02336 do UBND huyện Đakrông cấp ngày 21/11/2019, xác nhận chuyển nhượng cho ông Đinh Xuân M, bà Đoàn Thị Hoàng H ngày 30/12/2019 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28003.22.504.5954217.BĐ ngày 16/06/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 639; tờ bản đồ số: 68; diện tích: 201 m^2; địa chỉ: xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 807165; số vào sổ cấp GCN số: CS 03610 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 29/10/2021, xác nhận chuyển nhượng cho ông Đinh Xuân M, bà Đoàn Thị Hoàng H ngày 12/05/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28003.22.504.5954217.BĐ ngày 16/06/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 604; tờ bản đồ số: 47; diện tích: 988 m^2; địa chỉ: Thôn Đốc Kỉnh, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh

Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DD 449421; số vào sổ cấp GCN số: CS 003599 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 08/03/2022, xác nhận chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị Hoàng H ngày 11/05/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33636.22.504.5954217.BĐ ngày 13/07/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 04a; tờ bản đồ số: 27; diện tích: 107 m^2; địa chỉ: Khu phố 2, phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 859711; số vào sổ cấp GCN số: "H" 00329 do UBND thị xã Đông Hà (nay là Thành phố Đông Hà) cấp ngày 08/11/2007, xác nhận thừa kế cho ông Lê Quang Ch ngày 12/07/2022 theo Hợp đồng thế chấp số 79605.22.504.5954217.BĐ ngày 12/08/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 415; tờ bản đồ số: 54; diện tích: 345,2 m^2; địa chỉ: Khu K22, KĐT NĐH. GĐ3, phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 853831; số vào sổ cấp GCN số: CS 13079 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 30/07/2021, xác nhận chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị Hoàng H ngày 26/08/2021 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 37684.22.504.5954217.BĐ ngày 17/08/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1137; tờ bản đồ số: 10; diện tích: 145,3 m^2; địa chỉ: thôn Nam Cường, xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 395861; số vào sổ cấp GCN số: CS 01164 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 23/08/2022 cho bà Ngô Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 86725.22.504.5954217.BD ngày 19/09/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1136; tờ bản đồ số: 10; diện tích: 143,6 m^2; địa chỉ: thôn Nam Cường, xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 395860; số vào sổ cấp GCN số: CS 01163 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 23/08/2022 cho bà Ngô Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 86725.22.504.5954217.BD ngày 19/09/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1135; tờ bản đồ số: 10; diện tích: 142,2 m^2; địa chỉ: thôn Nam Cường, xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 395859; số vào sổ cấp GCN số: CS 01162 do Sở TNMT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 23/08/2022 cho bà Ngô Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 86725.22.504.5954217.BD ngày 19/09/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 53a+b; tờ bản đồ số: 09; diện tích: 218 m^2; địa chỉ: Trung Chỉ, phường Đông Lương, thị xã Đông Hà (nay là TP Đông Hà), tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 862349; số vào sổ cấp GCN số: H 00336 do UBND thị xã Đông Hà (nay là TP. Đông Hà) cấp ngày 19/11/2007 cho ông Đinh Xuân M, bà Đoàn Thị Hoàng H kèm trang vẽ bổ sung ngày 21/01/2009 theo Hợp đồng thế chấp số 105129.22.504.5954217.BĐ ngày 05/12/2022.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty An Bình đối với MB. Nếu số tiền thu được

từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty An Bình vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho MB.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) số tiền tạm ứng án phí là 62.984.998 *(Sáu mươi hai triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi tám)* đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000019 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu VN An Bình phải chịu 126.977.000 *(Một trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn)* đồng án phí Kinh doanh thương mai sơ thẩm.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu VN An Bình có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 17.300.000 *(Mười bảy triệu ba trăm nghìn)* đồng.

4. Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến